

Tình hình nghiên cứu hệ giá trị Việt Nam

Nguyễn Thị Hoàn^(*)

Tóm tắt: Từ cách hiểu về thuật ngữ hệ giá trị và hệ giá trị Việt Nam, bài viết tập trung trình bày, đánh giá các nghiên cứu tiêu biểu về hệ giá trị Việt Nam của các học giả phương Tây cũng như các học giả Việt Nam từ thời Pháp thuộc tới nay. Trên cơ sở đó đưa ra một vài suy nghĩ về việc xác định hệ giá trị Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Hệ giá trị, Hệ giá trị Việt Nam, Tổng quan nghiên cứu

I. Thuật ngữ hệ giá trị, hệ giá trị Việt Nam

Thuật ngữ *hệ giá trị* xuất hiện nhiều trong các ngành khoa học xã hội như triết học, tâm lý học, giáo dục học... tuy vậy đây vẫn là một thuật ngữ phức tạp, việc xác định nội hàm với tính cách là một khái niệm khoa học đến nay vẫn chưa có sự thống nhất.

Trên bình diện chung nhất có thể hiểu hệ giá trị là khái niệm bao gồm tổ hợp các giá trị khác nhau được sắp xếp, hệ thống lại theo một nguyên tắc trình tự nhất định, thực hiện chức năng đặc thù trong việc đánh giá khách thể trong một không gian-thời gian xác định. Mỗi một giá trị trong hệ thống giá trị luôn có tính lịch sử-cụ thể nên không có hệ giá trị chung chung trừu tượng mà nó luôn gắn với đối tượng cụ thể như hệ giá trị Việt Nam, hệ giá trị Trung Quốc, hệ giá trị phương Tây... Bên cạnh đó cũng cần nói thêm rằng, hệ giá trị không phải là sự tập hợp các giá trị một

cách “đơn giản và thô thiển” (Trần Ngọc Thêm, 2016: 52) mà nó được sắp xếp một cách hệ thống theo trình tự nhất định. Trên thực tế, hệ giá trị của một dân tộc luôn chịu sự tác động, quy định của tồn tại xã hội, vì thế nó được ví như tấm gương phản chiếu xã hội qua các giai đoạn lịch sử. So với các giá trị khác trong hệ giá trị của dân tộc thì giá trị văn hóa được coi là phần quan trọng nhất, chính vì lẽ này một số người vẫn đồng nhất hệ giá trị của dân tộc với hệ giá trị văn hóa của nó. Thông thường hệ giá trị thường biến đổi chậm hơn so với sự thay đổi của tồn tại xã hội và bản thân các giá trị trong hệ giá trị không phải là sự cố định vĩnh viễn, nó luôn bị chi phối bởi các bối cảnh không gian-thời gian và các mối quan hệ của khách thể. Chính vì thế, đối chiếu các giá trị trong hệ giá trị qua từng thời kỳ chúng ta thấy có những giá trị tồn tại lâu dài, có những giá trị mất đi, có những giá trị bị thay đổi vị trí trong thang bậc của hệ giá trị.

^(*) NCS., Giảng viên trường Đại học Thủy Lợi;
Email: ngochoan09@gmail.com

Từ cách hiểu về hệ giá trị ở trên, chúng tôi cho rằng hệ giá trị Việt Nam

bao gồm các giá trị lý tưởng, kỳ vọng đang tồn tại trong hiện thực có vai trò định hướng đối với hành vi của con người, với các hoạt động thiết chế xã hội và đối với chiều hướng phát triển của dân tộc - quốc gia Việt Nam.

II. Vấn đề nghiên cứu hệ giá trị Việt Nam

Trở lại vấn đề nghiên cứu hệ giá trị Việt Nam, xuyên suốt theo chiều dài lịch sử dân tộc, ở mỗi giai đoạn có thể thấy khá nhiều công trình tiêu biểu đề cập tới nội dung này:

1. Giai đoạn Pháp thuộc đầu thế kỷ XX

Nghiên cứu về hệ giá trị Việt Nam giai đoạn này gắn liền với một số học giả như: Trần Trọng Kim, Đào Duy Anh, Trần Đình Hượu...

Tác phẩm tiêu biểu là công trình *Việt Nam văn hóa sử cương* xuất bản vào năm 1938 (tái bản năm 1998) của học giả Đào Duy Anh. Tác giả tổng kết 7 giá trị tiêu biểu của người Việt Nam như sau: 1) “Sức ký ức” [trí nhớ] tốt, thiên về nghệ thuật và trực giác; 2) Ham học, thích văn chương; 3) “Ít mộng tưởng” [thiết thực]; 4) “Sức làm việc khó nhọc” [cần cù] ở mức độ “ít dân tộc bì kịp”; 5) “Giỏi chịu... khổ và hay nhẫn nhục”; 6) “Chuộng hòa bình, song ngộ sự thì cũng biết hy sinh vì đại nghĩa”; 7) Khả năng “bắt chước, thích ứng và dung hóa rất tài”. Theo học giả Đào Duy Anh, người Việt có “trí tuệ thông minh” nhưng “lỗi lạc phi thường” thì ít người có được, người Việt vừa yêu khoa học, vừa yêu nghệ thuật nhưng giàu trí nghệ thuật hơn trí khoa học (Đào Duy Anh, 1998).

Sử gia Trần Trọng Kim khi nói về người Việt và sự tiến hóa của nước Nam đã tổng kết: Về đẳng trí tuệ và tính tình, thì người Việt Nam có cả các tính tốt và

các tính xấu. Đại khái thì trí tuệ minh mẫn, học chóng hiểu, khéo chân tay, nhiều người sáng dạ, nhớ lâu, lại có tính hiếu học, trọng sự học thức, quý sự lễ phép, mến điều đạo đức, lấy sự nhân, nghĩa, lễ, trí, tín làm 5 đạo thường cho sự ăn ở. Tuy vậy, vẫn hay có tính tình vật, cũng có khi quý quyết, và hay bài bác nhạo chế. Thường thì nhút nhát và muốn sự hòa bình, nhưng mà đã đi ra trận mạc thì cũng có can đảm, biết giữ kỷ luật. Trần Trọng Kim cũng nhấn mạnh tới một số tính cách hạn chế tiêu biểu của người Việt như: ỷ lại, khờ dại; ích kỷ, cục bộ gia đình, địa phương... (Trần Trọng Kim, 2011). Tuy một số đánh giá về tính cách người Việt Nam trong nghiên cứu của Trần Trọng Kim còn đôi chút chủ quan, mang tính giai cấp, song có thể ghi nhận những đánh giá về ưu điểm và hạn chế của người Việt của ông tương đối rõ ràng, có sự nghiên cứu tỉ mỉ ở các địa bàn văn hóa khác nhau.

Có thể thấy, các giá trị trong hệ giá trị Việt Nam qua các nghiên cứu giai đoạn Pháp thuộc mặc dù có những điểm khác nhau song các nghiên cứu thống nhất về giá trị của người Việt trên mấy điểm sau: Về mặt *ưu điểm* của người Việt, có một số tính cách nổi trội như ham học hỏi, cần cù chịu khó, tinh thần yêu nước bất khuất, tinh thần lạc quan, nhân đạo... Về mặt *hạn chế* của người Việt, các học giả đều chung một số ý kiến như: sáng tạo kém, hay chế nhạo, đố kỵ người khác... Nhìn chung có thể nhận thấy, các đánh giá về hệ giá trị Việt Nam giai đoạn này mới tập trung vào việc khắc họa một số nét đặc trưng tiêu biểu về tính cách người Việt, tuy nhiên việc nghiên cứu mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội Việt Nam và hệ giá trị Việt Nam hầu như khá ít. Thêm nữa, một số đánh giá về hệ giá trị Việt Nam giai

đoạn này còn mang tính chủ quan và phảng phất quan niệm giai cấp.

2. Giai đoạn trước đổi mới

Nghiên cứu tính cách của con người Việt Nam dưới góc độ khoa học lịch sử có công trình *Xã thôn Việt Nam* của Nguyễn Hồng Phong. Đây là một công trình thuộc lĩnh vực của khoa học lịch sử, bàn luận tương đối khách quan về cả mặt tích cực lẫn tiêu cực trong tính cách (nhân cách) truyền thống của con người Việt Nam. Tác giả đặc biệt nhấn mạnh quan điểm lịch sử trong việc nhìn nhận những đặc trưng truyền thống, tức là đánh giá cuộc sống sinh hoạt trong những giai đoạn và hoạt động cụ thể (Nguyễn Hồng Phong, 1959).

Nghiên cứu về tính cách con người Việt Nam tiếp tục được Nguyễn Hồng Phong phát triển trong tác phẩm *Tìm hiểu tính cách dân tộc*. Công trình được đánh giá là kết quả nghiên cứu công phu về tính cách dân tộc Việt Nam cổ truyền biểu hiện trong văn học, nghệ thuật và trong đời sống. Tác giả đi sâu phân tích và luận giải những tính cách tiêu biểu của dân tộc như tính tập thể - cộng đồng, trọng đạo đức, cần kiệm, giản dị, thực tiễn, tinh thần yêu nước bất khuất và lòng yêu chuộng hòa bình, nhân đạo, lạc quan (Nguyễn Hồng Phong, 1963). Tuy nhiên trong đánh giá của mình, tác giả gần như không đề cập đến mặt tiêu cực trong nhân cách và tính cách của dân tộc Việt.

Từ những năm 1980, trong tác phẩm *Giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam*, tác giả Trần Văn Giàu đã đưa ra bảng giá trị của dân tộc Việt Nam gồm 7 điểm: yêu nước, cần cù, anh hùng, sáng tạo, lạc quan, thương người, vì nghĩa. Trong đó, giá trị yêu nước được tác giả nâng lên thành chủ nghĩa yêu nước và coi đó là “sợi chỉ đỏ” xuyên suốt toàn bộ lịch sử Việt

Nam từ cổ đại đến hiện đại. Trong tác phẩm này, Trần Văn Giàu cũng lý giải về nguồn gốc của chủ nghĩa yêu nước của Việt Nam ở hai đặc điểm: *Thứ nhất*, do Nhà nước Văn Lang xuất hiện sớm, tình cảm tự hào về nòi giống tiên rồng đã nảy nở rất sớm và được khắc sâu trong tâm trí đến nỗi hơn nghìn năm đô hộ của Hán, Đường cũng không sao bãi bỏ được. *Thứ hai*, lịch sử Việt Nam là một chuỗi dài các cuộc đấu tranh chống lại sự xâm lăng của những nước lớn mạnh hơn ta mấy chục lần. Theo ông, hai đặc điểm đó “quyết định sự hình thành và phát triển của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam” (Trần Văn Giàu, 1980: 105). Xuất phát từ việc “ta cần hiểu về ta hơn nữa” và nhu cầu giới thiệu với người nước ngoài về người Việt Nam sau chiến tranh, nghiên cứu của Trần Văn Giàu đã thành công trong việc hệ thống hóa, khái quát hóa hệ tư tưởng và hệ thống hóa giá trị đạo đức truyền thống trong lịch sử, tuy nhiên, tác giả thiên về việc hệ thống các giá trị tốt, còn đánh giá về những hạn chế trong tính cách người Việt hầu như chưa được đề cập tới.

Phan Ngọc cũng chỉ ra một số đặc trưng tiêu biểu, nổi trội của người Việt là: 1/ Sự quan tâm. 2/ Tinh thần đoàn kết. 3/ Hòa thuận trong gia đình. 4/ Lòng thương người. 5/ Coi trọng con người không kể giàu nghèo (Dẫn theo: Ngô Đức Thịnh chủ biên, 2010: 97). Nhân cách Việt Nam trước hết tiêu biểu ở tinh thần trách nhiệm. Theo Phan Ngọc, ý thức trách nhiệm là một đặc tính khá phổ biến ở người Việt, thể hiện ở thái độ với người sống và với người chết, với hiện tại, quá khứ và tương lai. Và do đó, theo Phan Ngọc, “Ý thức trách nhiệm ấy biểu lộ thành dư luận, kết tinh thành đạo lý, thể hiện thành truyền thống, đọng lại thành tâm tư” (Phan Ngọc, 1994: 34).

Công trình *Văn minh Việt Nam* được Giải thưởng Hồ Chí Minh của tác giả Nguyễn Văn Huyền (xuất bản năm 2003) chỉ ra: người Việt được giáo dục bởi “nền học vấn cổ lỗ, chưa bao giờ có phương pháp” nên người Việt ít sáng tạo, có xu hướng “thuận hết thầy và bắt chước hết thầy”. Khác với một số nhà nghiên cứu đi trước nghiên cứu về hệ giá trị Việt Nam, Nguyễn Văn Huyền không nói đến lòng yêu nước mà nhấn mạnh tới tinh thần dũng cảm của người Việt: “Người Việt không thiếu dũng cảm... có khả năng kháng cự lâu dài, trong những điều kiện thiếu thốn tẻ nhạt nhất, chống lại những lực lượng mạnh hơn về số lượng và chất lượng... người nông dân Việt Nam có thể trở thành người lính dũng cảm và bền bỉ, có sức xông lên mạnh mẽ” (Nguyễn Văn Huyền, 2003: 361).

Nguyễn Văn Huyền có cùng quan điểm với học giả Đào Duy Anh về tính chất nghệ sĩ nhiều hơn khoa học của người Việt và cho rằng người Việt nhạy cảm hơn là lý tính. Điểm khác biệt trong đánh giá của Nguyễn Văn Huyền so với các học giả trước là ở chỗ ông đặt một số phẩm chất tinh thần trái ngược nhau của người Việt như: Người Việt lười biếng và cần cù, phóng túng và thực tế, thất thường và kiên định, hay trộm cắp và hào hiệp, chất phác và khôn ngoan.

3. Giai đoạn từ đổi mới đến nay

Từ sau những năm đổi mới đến nay, một trong những hướng nghiên cứu về hệ giá trị người Việt Nam từ góc độ tâm lý học có một số tác giả tiêu biểu như: Đỗ Long, Vũ Dũng, Phạm Minh Hạc...

Tác phẩm *Tâm lý người Việt Nam đi vào công nghiệp hóa, hiện đại hóa - Những điều cần khắc phục* của tập thể tác giả hội viên Hội Khoa học Tâm lý-Giáo

dục (do Phạm Minh Hạc chủ biên, 2004) đã đi sâu phân tích điểm tích cực và hạn chế trong tâm lý người Việt. Mặc dù một số đánh giá còn mang tính chủ quan, song dưới góc độ tâm lý học, công trình có những đóng góp nhất định về mặt thực tiễn trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đặt ra những vấn đề mới cho nghiên cứu hệ giá trị con người Việt Nam.

Từ góc độ giá trị học, Hồ Sĩ Quý trong cuốn *Về giá trị và giá trị châu Á* đã phân tích những giá trị truyền thống châu Á trong bối cảnh thế giới đương đại và có sự đối sánh với những hệ giá trị khác. Công trình đã tổng hợp những quan điểm điển hình của một số học giả uy tín trong và ngoài nước về giá trị và giá trị châu Á. Đặc biệt tác giả công trình đã luận giải mối tương quan về những giá trị truyền thống châu Á với nền văn hóa Việt Nam, đồng thời phân tích những giá trị nổi trội trong bảng giá trị châu Á tại Việt Nam như: cần cù, hiếu học, coi trọng gia đình và cộng đồng... Tác giả bước đầu cũng đặt ra những vấn đề mới trong nghiên cứu hệ giá trị con người Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa (Hồ Sĩ Quý, 2005).

Trần Ngọc Thêm được xem là một trong những người nghiên cứu “tích cực” về hệ giá trị Việt Nam trong thời gian qua tại nhiều hội thảo khoa học quy mô lớn và xuất bản nhiều tác phẩm có giá trị về vấn đề này. Trong đó phải kể tới hai tác phẩm tiêu biểu gần đây như: *Một số vấn đề về hệ giá trị Việt Nam* (2015) và *Hệ giá trị Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại và con đường tới tương lai* (2016). Với việc áp dụng phương pháp hệ thống - loại hình, tác giả xác định một hệ thống 5 đặc trưng bản sắc của văn hóa Việt Nam là: 1) Tính cộng đồng (làng xã); 2) Tính ưa hài hòa;

3) Tính trọng âm; 4) Tính tổng hợp; 5) Tính linh hoạt (Trần Ngọc Thêm, 2015: 160-161). Ngoài ra, tác giả cũng chỉ ra một số tật xấu của người Việt như bệnh giả dối, nói không đi đôi với làm, bệnh thành tích, bệnh thiếu ý thức pháp luật... Đặc biệt, tác giả còn trình bày thêm 15 phẩm chất tính cách cần bổ sung của người Việt như: ý thức pháp luật, tính trung thực thẳng thắn, bản lĩnh cá nhân, tính khoa học, lòng tự trọng... Có thể nói, đây là công trình khá công phu trong việc trình bày các phẩm chất của con người Việt Nam trên cả ba phương diện: ưu điểm, hạn chế và phẩm chất bổ sung thông qua kết quả điều tra khảo sát chi tiết.

Nét nổi bật của các công trình nghiên cứu về hệ giá trị của người Việt Nam sau đổi mới đó là: những đánh giá về vấn đề này tương đối khách quan, bao gồm các đặc tính tốt và tính cách xấu. Thêm nữa, vấn đề nghiên cứu hệ giá trị Việt Nam bước đầu được nhiều học giả quan tâm dưới nhiều góc độ khác nhau, một số công trình đi sâu vào việc phân tích sự biến động hệ giá trị người Việt thông qua các bảng khảo sát với số liệu phong phú và đáng tin cậy. Bên cạnh đó, một số công trình đề cập tới những ảnh hưởng của thời đại như xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, nền kinh tế thị trường... có tác động tới sự thay đổi thang hệ giá trị người Việt hiện nay.

Tại một số văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam, những định hướng xây dựng con người Việt Nam cũng được đưa ra, tiêu biểu nhất phải kể tới như Nghị quyết TƯ 5 khóa VIII (năm 1998) và Nghị quyết TƯ 9 khóa XI (năm 2014).

Những giá trị của con người Việt Nam được Đảng ta xác định tại nghị quyết TƯ 5 khóa VIII bao gồm: lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc; tinh thần

đoàn kết; ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình - làng xã - Tổ quốc; lòng nhân ái; lòng khoan dung; trọng nghĩa tình; trọng đạo lý; đức tính cần cù; sự sáng tạo trong lao động; sự tinh tế trong ứng xử; tính giản dị trong lối sống. Đảng ta khẳng định những giá trị trên được đánh giá là “những giá trị bền vững, tinh hoa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam được vun đắp nên qua hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1998).

Tiếp nối những quan điểm xây dựng hệ giá trị con người Việt Nam tại Nghị quyết TƯ 5, Nghị quyết TƯ 9 khóa XI một lần nữa khẳng định: Hoàn thiện các chuẩn mực giá trị văn hóa và con người Việt Nam, tạo môi trường và điều kiện để phát triển về nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật; đề cao tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, lương tâm, trách nhiệm của mỗi người với bản thân mình, với gia đình, cộng đồng, xã hội và đất nước... Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa. Trong xây dựng văn hóa, trọng tâm là chăm lo xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp, với các đặc tính cơ bản: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2014).

4. Hệ giá trị con người Việt Nam qua nghiên cứu của một số học giả phương Tây

Bên cạnh những nghiên cứu của các học giả Việt Nam, còn có thể kể đến một số nghiên cứu của các học giả nước ngoài về hệ giá trị của người Việt Nam như: Tác phẩm *Đế quốc An Nam* của Charles Gosselin xuất bản tại Pháp năm 1904 - Cuốn sách trình bày trung thực về bức

tranh xã hội Việt Nam truyền thống và sau này đã được Trần Trọng Kim tham khảo khi viết cuốn *Việt Nam sử lược*; Tác phẩm *Tâm lý dân tộc An Nam* của Paul Giaran - một viên chức người Pháp làm tham biện Đông Dương - cũng xuất bản năm 1904 tại Paris; Tác phẩm *Chân dung và tính cách người An Nam* của sĩ quan cao cấp trung uý trong quân đội Pháp là Ch. Martin Saint Leson, xuất bản ở Hà Nội năm 1912; Tác phẩm *Hiểu biết về Việt Nam* của hai tác giả Pierre Huard và Maurice xuất bản tại Hà Nội năm 1954... (Theo: Trần Ngọc Thêm, 2016: 140-143).

Đáng chú ý nhất là nghiên cứu của học giả Claude Palazzoli người Ý xuất bản tại Paris năm 1981 với tiêu đề *Việt Nam giữa hai huyền thoại* (Le Vietnam entre deux mythes). Claude Palazzoli đã nêu 7 giá trị tiêu biểu của người Việt Nam: 1) Ý thức “giữ phẩm giá, không chịu để mất nó trong bất cứ thử thách nào”; 2) “Nét cần cù có thể lấp biển”; 3) “Lịch thiệp, tế nhị... khiến cho không khí ở đây không thô lỗ và nặng nề”; 4) “Một sự tinh tế cổ tình chẻ sợi tóc làm tư”; 5) “Tính dè dặt, kéo dài sự cân nhắc, xét đoán, quyết định”; 6) “Tính thực dụng... khả năng thích ứng khéo léo và sáng suốt với mọi tình huống”; 7) “Đặc biệt lãng mạn và đa cảm” (Trích theo: Ngô Đức Thịnh chủ biên, 2010: 97).

Trong tác phẩm này, Claude Palazzoli đã miêu tả hình ảnh con người Việt Nam với những tính cách mà ông gọi là “huyền thoại” như: một dân tộc nhỏ bé, dũng cảm và đầy tự hào, một dân tộc khôn ngoan, hiệu quả và cần cù, một dân tộc bền bỉ kiên cường... Bên cạnh đó, ông cũng trình bày những nhận xét khá chân thực về con người Việt Nam: một đất nước Việt Nam dễ mến và tuyệt vọng, hay nổi cáu và ngoan cố về một niềm tin không thể phá

vỡ, nhưng cũng là một đất nước Việt Nam quanh co, tinh tế, cởi mở với đối ngoại và đang mời gọi những nền văn hóa khác, những lựa chọn khác mặc dù bị cấm vận dữ dội... Kết luận cho đánh giá của mình, Claude Gérard Falazzoli khẳng định: Tóm lại, một đất nước Việt Nam “nhân văn vô tận, hấp dẫn và nhạy cảm” (Dẫn theo: Trần Ngọc Thêm, 2016). Có thể thấy, đây là những nhận xét về hệ giá trị của người Việt trên cơ sở chủ yếu phân tích tính cách người Việt trong bối cảnh bị xâm lược bởi chủ nghĩa thực dân trong thế kỷ XX, tuy nhiên đây cũng là những đánh giá rất đáng trân trọng của các học giả nước ngoài trong nghiên cứu về hệ giá trị của Việt Nam.

III. Đôi lời kết

Nghiên cứu hệ giá trị Việt Nam từ lâu đã là chủ đề lý luận và thực tiễn có sức thu hút. Các học giả phương Tây và lớp học giả Việt Nam thời Pháp thuộc là những người đầu tiên quan tâm đến chủ đề thú vị và không kém phần khó thuyết phục này. Từ những cách đặt vấn đề ban đầu, các thế hệ nghiên cứu kế tiếp đã cố gắng đưa ra được những cơ sở lý luận, định hướng phương pháp luận và chỉ dẫn thực tế có ý nghĩa nhất định cho sự nghiên cứu tiếp theo.

Điều nan giải nhất đối với việc nghiên cứu, xác định hệ giá trị Việt Nam là, rõ ràng người Việt và văn hóa Việt có nhiều nét đặc thù, có hệ thống các giá trị độc đáo, được hình thành từ sớm trong lịch sử của dân tộc, tồn tại tương đối bền vững, và có ý nghĩa quy định đáng kể đối với sự phát triển tiếp theo của con người, xã hội và đất nước. Thế nhưng, chứng minh một cách thuyết phục được các giá trị đó là đặc thù của văn hóa và con người Việt Nam lại không hề dễ. Sự cảm nhận cảm tính không luôn luôn thống nhất với sự lý giải lý luận. Ngoài ra, với hệ giá trị Việt Nam,

bên cạnh việc xác định những giá trị tích cực, cần phát huy, còn là những nét tiêu cực, những hạn chế, khiếm khuyết cần sàng lọc, khắc phục. Điều này được thực tế nghiên cứu cho thấy là vô cùng khó.

Trải qua hơn 30 năm đổi mới, cùng với những tiến bộ trong các lý thuyết, quan điểm mới về văn hóa, văn minh và con người, thế hệ các nhà khoa học ngày nay đã có được những công trình nghiên cứu tương đối hệ thống về hệ giá trị Việt Nam. Nhiều tác phẩm có giá trị đã được giới thiệu và công bố với cộng đồng khoa học thế giới. Các kết quả mới trong nghiên cứu khoa học đã được phản ánh thành các quan điểm lý luận về văn hóa, về con người và về giá trị trong các văn kiện của Đảng, đặc biệt từ Nghị quyết TƯ 5 khóa VIII đến nay.

Nhìn toàn cục, những thành tựu nghiên cứu dù rất to lớn, nhưng vẫn là bé nhỏ, khiêm tốn nếu so với bản thân quy mô và tầm vóc của hệ giá trị Việt Nam. Điều đó đòi hỏi giới nghiên cứu, các nhà hoạt động xã hội phải dày công hơn nữa để khám phá, làm phong phú thêm lý luận về hệ giá trị Việt Nam, sao cho lý luận, lý thuyết ngày càng phản ánh được thực tế một cách sâu sắc hơn □

Tài liệu tham khảo

1. Đào Duy Anh (1938/1998), *Việt Nam văn hóa sử cương*, Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp, Đồng Tháp.
2. Claude G rald Falazzoli (1981), *Việt Nam giữa hai huyền thoại*, Nxb. Tri thức, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2014), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 9 Ban chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Lê Quý Đức, Hoàng Chí Bảo (2007), *Văn hóa đạo đức ở nước ra hiện nay - vấn đề và giải pháp*, Nxb. Văn hóa - Thông tin & Viện Văn hóa, Hà Nội.
6. Trần Văn Giàu (1980), *Giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
7. Phạm Minh Hạc (chủ biên, 2004), *Tâm lý người Việt Nam đi vào công nghiệp hóa, hiện đại hóa - Những điều cần khắc phục*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Nguyễn Văn Huyền (2003), *Văn minh Việt Nam*, Nxb. Hội nhà văn, Hà Nội.
9. Trần Trọng Kim (2011), *Việt Nam sử lược*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
10. Phan Ngọc (1994), *Văn hóa Việt Nam và cách tiếp cận mới*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
11. Nguyễn Hồng Phong (1959), *Xã thôn Việt Nam*, Nxb. Văn Sử Địa, Hà Nội.
12. Nguyễn Hồng Phong (1963), *Tìm hiểu tính cách dân tộc*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
13. Hồ Sĩ Quý (2006), *Về giá trị và giá trị châu Á*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
14. Trần Ngọc Thêm (2015), *Một số vấn đề về hệ giá trị Việt Nam trong giai đoạn hiện nay*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh.
15. Trần Ngọc Thêm (2016), *Hệ giá trị Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại và con đường tới tương lai*, Nxb. Văn hóa - Văn nghệ, Tp. Hồ Chí Minh.
16. Ngô Đức Thịnh (chủ biên, 2010), *Những giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.